|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG** Số:336/TB-ĐHBD  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2022* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2022**

Trường Đại học Bình Dương thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 2 năm 2022 như sau:

1. **Chuyên ngành tuyển sinh**

 Quản trị kinh doanh Mã ngành: 9340101

1. **Hình thức và thời gian đào tạo**

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục; đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung liên tục

1. **Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển. Việc đánh giá thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm:
* Đánh giá hồ sơ dự tuyển: căn cứ kết quả học tập của thí sinh ở bậc đại học và thạc sĩ;
* Đánh giá bài luận về dự định nghiên cứu: Thí sinh trình bày trực tiếp/trực tuyến về các vấn đề có liên quan đến nội dung bài luận dự định nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn.
1. **Điều kiện dự tuyển:** Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:
	1. **Điều kiện về văn bằng:**
* Có bằng tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ đúng, phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Bình Dương gồm:
* Quản trị kinh doanh
* Kinh doanh thương mại
* Có bằng thạc sĩ không phải chuyên ngành Quản trị kinh doanh phải học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển (xem Phụ lục I).
	1. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.
	2. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.
	3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Giáo dục Đào tạo công bố.

* 1. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
1. **Hồ sơ dự tuyển**

Thí sinh có thể nhận hồ sơ tại Bộ phận Đào tạo Sau đại học – Khoa Kinh tế hoặc Bộ phận Tư vấn tuyển sinh – Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên (Cổng trước Trường Đại học Bình Dương) hoặc có thể tải về từ website: *saudaihoc.bdu.edu.vn* hoặc *tuyensinh.bdu.edu.vn.* Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

* Đơn xin dự tuyển;
* 02 bản Lý lịch khoa học (dán hình 3x4 cm, đóng dấu giáp lai lên hình và xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương);
* 02 bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học có chứng thực;
* 02 bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm thạc sỹ có chứng thực;
* Đối với học viên tốt nghiệp chương trình nước ngoài hoặc chương trình liên kết phải nộp bản sao, bản dịch bằng tốt nghiệp, bảng điểm và bản sao công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng – Bộ GD&ĐT (có chứng thực);
* 02 bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ có chứng thực;
* Giấy khám sức khỏe (đủ điều kiện học tập);
* Giấy cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính;
* Giấy giới thiệu của cơ quan/ công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có);
* Giấy xác nhận đối tượng thuộc chính sách ưu tiên (nếu có);
* Giấy đồng ý của người dự kiến hướng dẫn nghiên cứu (nếu có);
* 04 bản đề cương nghiên cứu;
* Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại Mục 4.2 của Thông báo này và thâm niên công tác (nếu có);
* 04 ảnh 3x4 chụp chân dung trong thời gian 06 tháng tính đến ngày dự tuyển (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào mặt sau);
* 02 phong bì thư dán tem và ghi đầy đủ, chính xác địa chỉ liên hệ của người dự tuyển.
1. **Học phí:** Dự kiến 86.000.000 đồng/năm *(Tám mươi sáu triệu đồng/năm)*
2. **Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển**
* Phát và nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/11/2022 (Thời gian làm việc: 7h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần). Thí sinh có thể gửi hồ sơ theo đường bưu điện về địa chỉ được nêu trong mục 8 của Thông báo này.
* Thời gian xét tuyển dự kiến: tháng 12/2022.
* Thời gian dự kiến thông báo kết quả: tháng 12/2022.
* Thời gian nhập học dự kiến: tháng 12/2022.
* Lệ phí xét tuyển: 3.000.000 đồng/hồ sơ.
1. **Địa chỉ liên hệ đăng ký và nộp hồ sơ**
	1. **Tại Bình Dương**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG**

**Bộ phận Đào tạo Sau đại học – Khoa Kinh tế; Bộ phận Tư vấn tuyển sinh – Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên (Cổng trước Trường Đại học Bình Dương)**

Địa chỉ: Số 504, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Điện thoại: (0274) 3871 786 – 3822 058

Website: saudaihoc.bdu.edu.vn; tuyensinh.bdu.edu.vn

Email: saudaihoc@bdu.edu.vn; tuyensinh@bdu.edu.vn

* 1. **Tại Cà Mau**

**PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG TẠI CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 03, đường Lê Thị Riêng, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: (0290) 3997 777 – 3552 177

Email: tuyensinh.cm@bdu.edu.vn

Trân trọng thông báo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);- Các đơn vị trực thuộc;- Cổng thông tin điện tử Trường;- Lưu: P. TH, TTin. | **KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC****(Đã ký)****Đỗ Đoan Trang** |

**Phụ lục I**

*(Kèm theo Thông báo số 336/TB-ĐHBD ngày 15 tháng 6 năm 2022*

 *của Hiệu trưởng Trường Đại học Bình Dương)*

**CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG**

1. **Đối tượng nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ**

Nghiên cứu sinh là cử nhân/ kỹ sư cần học bổ sung các học phần ở trình độ thạc sĩ ngành quản trị kinh doanh hiện hành, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn.

1. **Đối tượng nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần**

Đối tượng nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành quản trị kinh doanh, gồm các ngành:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Quản trị nhân lực
* Quản trị văn phòng
* Quản lý khoa học và công nghệ
* Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
* Quản lý công nghiệp
* Quản lý năng lượng
* Quản lý xây dựng
* Quản lý bệnh viện
* Tài chính-ngân hàng-bảo hiểm
* Kế toán-kiểm toán
 |  | * Chính sách công
* Kinh tế học
* Kinh tế chính trị
* Kinh tế đầu tư
* Kinh tế phát triển
* Kinh tế quốc tế
* Quản lý kinh tế
* Quản lý công
* Hệ thống thông tin quản lý
 |

Cần học bổ sung 05 học phần thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh (nghiên cứu sinh sẽ được xét miễn giảm nếu đã học các học phần ở trình độ thạc sĩ), gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên học phần** | **Tín chỉ** | **Ghi chú** |
| 1 | Quản trị chiến lược nâng cao | 3 |  |
| 2 | Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao | 3 |  |
| 3 | Quản trị chiến lược Marketing | 3 |  |
| 4 | Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu | 3 |  |
| 5 | Quản trị dự án đầu tư | 3 |  |

1. **Đối tượng nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác**

Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác với ngành quản trị kinh doanh cần học bổ sung 08 học phần thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh (nghiên cứu sinh sẽ được xét miễn giảm nếu đã học các học phần ở trình độ thạc sĩ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên học phần** | **Tín chỉ** | **Ghi chú** |
| 1 | Thống kê ứng dụng | 3 |  |
| 2 | Kinh tế học quản lý | 3 |  |
| 3 | Đạo đức trong kinh doanh và trách nhiệm xã hội | 3 |  |
| 4 | Quản trị chiến lược nâng cao | 3 |  |
| 5 | Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao | 3 |  |
| 6 | Quản trị chiến lược Marketing | 3 |  |
| 7 | Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu | 3 |  |
| 8 | Quản trị dự án đầu tư | 3 |  |

**Phụ lục II**

*(Kèm theo Thông báo số 336/TB-ĐHBD ngày 15 tháng 6 năm 2022*

 *của Hiệu trưởng Trường Đại học Bình Dương)*

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

| **Stt** | **Ngôn ngữ** | **Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận** | **Trình độ/Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tiếng Anh | TOEFL iBT | Từ 46 trở lên |
| IELTS | Từ 5.5 trở lên |
| Cambridge Assessment English | B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên |
| 2 | Tiếng Pháp | CIEP/Alliance française diplomas | TCF từ 400 trở lênDELF B2 trở lênDiplôme de Langue |
| 3 | Tiếng Đức | Goethe -Institut | Goethe- Zertifikat B2 trở lên |
| The German TestDaF language certificate | TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên |
| 4 | Tiếng Trung Quốc | Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) | HSK level 4 trở lên |
| 5 | Tiếng Nhật | Japanese Language Proficiency Test (JLPT) | N3 trở lên |
| 6 | Tiếng Nga | ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language) | ТРКИ-2 trở lên |
| 7 | Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác | Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam  | Từ bậc 4 trở lên |

*(Trích Qui chế ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*